TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **32/**2019/DS-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v: "Tranh chấp về huê, hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thu Trang
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Trần Thị Ngọc Linh
2. Ông Ngô Anh Tuấn

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Lư Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Đắc Quốc Tuân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp về huê, hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2019/QĐST-DS, ngày 07/11/2019 giữa các đương sự:

1/ **NguY đơn**: Vợ chồng bà Trần Thị S, sinh năm 1969
Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1972
Địa chỉ: thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
Ông Nguyễn Đức Th ủy quyền cho bà Trần Thị S (Theo Giấy ủy quyền ngày 12 tháng 8 năm 2019).

2/ **Bị đơn**: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1976
Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979
Địa chỉ: thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
Ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim Ph (Theo Giấy ủy quyền, ngày 12 tháng 8 năm 2019).

Có mặt nguY đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguY đơn bà Trần Thị S trình bày:

Đối với nội dung khởi kiện 85.000.000 đồng, bà xin được trình bày với quý Tòa như sau:

- Vào ngày 10/9/2018 Âm lịch, bà có chơi 01 phần huệ của bà Ph, huê gồm 14 phần với phần huê 4.000.000 đồng/tháng; bà đã đóng cho bà Ph được 8 phần huê với số tiền 32.000.000 đồng.

- Vào ngày 15/9/2018 Âm lịch, bà có chơi 01 phần huệ của bà Ph, huê gồm 14 phần với phần huê 3.000.000 đồng/tháng; bà đã đóng cho bà Ph được 7 phần huê với số tiền 21.000.000 đồng.

- Vào ngày 20/9/2018 Âm lịch, bà có chơi 01 phần huệ của bà Ph, huê gồm 14 phần với phần huê 2.000.000 đồng/tháng; bà đã đóng cho bà Ph được 7 phần huê với số tiền 14.000.000 đồng.

- Vào ngày 15/01/2019 Âm lịch, bà có chơi 02 phần huệ chung 01 đầu của bà Ph, huê gồm 11 phần với phần huê 3.000.000 đồng/tháng; bà đã đóng cho bà Ph được 3 phần huê (gồm 02 đầu huê) với số tiền 18.000.000 đồng.

Tổng cộng, bà đã đóng tiền huê cho bà Ph với số tiền là 85.000.000 đồng; tại phiên hòa giải ngày 11/9/2019 bà Phung thừa nhận thiếu bà số tiền 72.000.000 đồng, bà đồng ý với khoản khởi kiện này.

Đối với nội dung khởi kiện 30.000.000 đồng, bà S trình bày như sau:

Vào ngày 05/9/2018 Âm lịch, bà có chơi 02 phần huệ chung 01 đầu của bà Ph, huê gồm 14 phần, mỗi phần đóng 5.000.000 đồng/tháng. Trong 02 phần huê này, bà có hốt 01 phần huê vào ngày 05/12/2018 Âm lịch được 65.000.000 đồng (chịu lời 10.000.000 đồng/10 người và 1.000.000 đồng thủ ăn lời) bà sẽ nhận số tiền 54.000.000 đồng nhưng bà Ph trừ 01 đầu huê sống 4.000.000 đồng nên bà nhận số tiền cuối cùng là 50.000.000 đồng; bà Ph có làm tờ giấy biên nhận kèm theo gửi cho bà (khi bà Ph cho các con huê nhận tiền huê lúc nào bà cũng biên một tờ giấy nhận huê kèm theo).

Đến tháng 01 năm 2019 Âm lịch, bà đậu tiền huê cho bà Ph gồm 01 phần huê sống và 01 phần huê chết. Đến tháng 02 năm 2019 Âm lịch, bà đậu tiền huê cho bà Ph gồm 01 phần huê sống và 01 phần huê chết là 9.450.000đ(huê lời 550.000đ). Bà Ph có nói với tôi huê rẻ sao không hốt, bà mới trả lời là để tháng 03 bà sẽ hốt.

Đến ngày 05/3/2019 Âm lịch thì hai bên xảy ra cải vả, tranh chấp huê với lý do bà Ph nói bà đã hốt huê tháng 01 năm 2019 Âm lịch rồi nên bà không cho bà hốt huê nữa, bà Ph cứ nói là bị nhầm, bị quên. Bà nghĩ bà Ph gian dối bà, không thể bà quên được vì bà làm huê có sổ sách, giấy tờ; khi bà hốt huê đầu (ngày 05/12/2018 Âm lịch) bà có viết giấy giao tiền cho bà. Bà Ph nói bà hốt huê tháng 01 năm 2019 Âm lịch, tại sao tháng 1, 2 năm 2019 Âm lịch; bà Ph còn đến nhà bà thu tiền đầu huê sống này.

Vì lý do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph, ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng bà số tiền 72.000.000 đồng đã thỏa thuận.

Đối với yêu cầu 30.000.000 đồng, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện ban đầu, bà chỉ yêu cầu bà Ph trả 25.450.000 đồng phần huê sống đã đóng cho bà Ph 06 phần – 30.000.000 đồng phần huê chết bà S phải đóng cho bà Ph)

Như vậy, tổng số tiền bà yêu cầu vợ chồng bà Ph phải trả cho bà là 67.450.000 đồng.

Theo biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Kim Ph trình bày:

Đối với nội dung khởi kiện 85.000.000 đồng của bà S, bà Ph xin được trình bày với quý Tòa như sau: bà thống nhất toàn bộ nội dung lời khai của bà Trần Thị S về việc bà S có tham gia chơi huê của bà về số tiền huê một tháng, về số lượng người trong một dây huê với việc mở đầu huê vào các ngày 10/9/2018 Âm lịch; ngày 15/9/2018 Âm lịch; ngày 20/9/2018 Âm lịch; ngày 15/01/2019 Âm lịch. Sau khi trừ lãi huê hàng tháng, bà S chỉ đóng huê cho bà tổng cộng với số tiền chỉ 72.000.000 đồng nên bà chỉ thừa nhận còn nợ tiền huê của bà S số tiền 72.000.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu đồng*).

Đối với nội dung khởi kiện 30.000.000 đồng của bà S, bà Ph trình bày như sau:

Vào ngày 05/9/2018 Âm lịch, bà Trần Thị S có chơi 02 phần huê trong một dây huê có 14 phần, mỗi phần là 5.000.000 đồng do bà làm thủ huê; bà có làm cho bà S một tờ giấy xác nhận chơi huê. Bà S bỏ 1.000.000 đồng để hốt huê đầu vào ngày 05/12/2018 Âm lịch, sau khi trừ tiền lời cho thủ huê và đóng lại một phần huê sống, bà S nhận được số tiền hốt huê là 50.000.000 đồng; bà có đưa cho bà S một tờ giấy ghi số tiền cụ thể.

Đến tháng 01 năm 2019 Âm lịch, bà S bỏ 700.000 đồng để hốt tiếp phần huê thứ hai, sau khi đã trừ tiền lời cho thủ huê và đóng lại một phần huê chết, bà S nhận được số tiền hốt huê là 50.700.000 đồng; bà cũng đưa cho bà S một tờ giấy ghi số tiền cụ thể.

Sau khi hốt hết hai phần huê, phần huê hốt đầu bà S đóng đủ; đối với phần huê hốt sau đến tháng 2 năm 2019 Âm lịch, bà quên nên thu tiền của bà S như tiền huê sống. Lúc về bà mới phát hiện có đến nói với bà S thì bà S trả lại cho bà 550.000 đồng để đủ hai phần huê chết. Việc đưa tiền này chỉ có bà và vợ chồng bà S biết. Đối với phần huê này, bà S còn nợ bà 02 phần huê chết với số tiền là 70.000.000 đồng (gồm 30.000.000 đồng tiền huê chết bà S hốt ngày 05/12/2018 Âm lịch và 40.000.000 đồng tiền huê chết bà S hốt vào tháng 01 năm 2019 Âm lịch).

Khi các con huê hốt huê thì bà có biên một tờ giấy ghi số tiền cụ thể, khi bà S hốt đầu huê ngày 05/12/2018 Âm lịch; bà có đưa cho bà S một tờ giấy ghi số tiền cụ thể. Đến đầu huê tháng 01 năm 2019 Âm lịch; bà cũng đưa cho bà S một tờ giấy ghi số tiền cụ thể. Nhưng tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử

hôm nay, bà S chỉ đưa ra 01 tờ giấy hốt huê ngày 05/12/2018 Âm lịch còn 01 tờ giấy hốt huê tháng 01 năm 2019 Âm lịch theo bà thì bà S đã cố tình giấu tờ giấy huê này.

Việc làm thủ huê của bà tạo ra thu nhập nhằm mục đích phục vụ sinh hoạt gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, bà chỉ đồng ý hoàn trả cho bà Trần Thị S số tiền nợ huê 72.000.000 đồng, không đồng ý với với yêu cầu của bà S là buộc bà hoàn trả số tiền nợ huê của phần huê 5.000.000đ/tháng như bà S yêu cầu.

Người làm chứng bà Đoàn Thị Thu Th trình bày: bà không có quan hệ họ hàng cũng như không có mâu thuẫn gì với vợ chồng bà S nồi (bà Trần Thị S), vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph.

Bà có tham gia chơi huê mở vào ngày 05/9/2018 Âm lịch do chị Nguyễn Thị Kim Ph làm thủ; khi tham gia chơi huê bà lấy tên là Ý Phượng; dây huê này có 14 phần huê, đầu huê 5.000.000 đồng/tháng; trong dây huê này bà biết được có bà S tham gia chơi huê vì vào tháng 01 năm 2019 Âm lịch (tháng giêng) khi tham gia xựng huê bà mới biết được bà S nồi bỏ huê 700.000 đồng; tại thời điểm bỏ huê không có bà S nồi tham gia xựng huê. Thật ra, bà không biết bà S nồi là ai.

Sau đó chị Ph chồng huê cho bà S nồi vào thời điểm nào với số tiền bao nhiêu thì bà không có biết.

Người làm chứng bà Cao Thị M trình bày: bà không có quan hệ họ hàng cũng như không có mâu thuẫn gì với vợ chồng bà S nồi (bà Trần Thị S), vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph.

Bà có tham gia chơi huê mở vào ngày 05/9/2018 Âm lịch do chị Nguyễn Thị Kim Ph làm thủ; khi tham gia chơi huê bà lấy tên là Út Cường; dây huê này có 14 phần huê, đầu huê 5.000.000 đồng/tháng.

Vào tháng 01 năm 2019 Âm lịch (tháng giêng) chị Ph đi thu tiền huê thì bà có hỏi ai là người hốt huê thì chị Ph nói là bà S nồi hốt và bỏ huê 700.000 đồng. Thật ra, bà không biết bà S nồi là ai.

Sau đó chị Ph chồng huê cho bà S nồi vào thời điểm nào với số tiền bao nhiêu thì bà không có biết.

Người làm chứng bà Phạm Thị Y trình bày: bà không có quan hệ họ hàng cũng như không có mâu thuẫn gì với vợ chồng bà S nồi (bà Trần Thị S) cũng như vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph.

Bà có tham gia chơi huê mở vào ngày 05/9/2018 Âm lịch do chị Nguyễn Thị Kim Ph làm thủ; khi tham gia chơi huê bà lấy tên là Tám; dây huê này có 14 phần huê, đầu huê 5.000.000 đồng/tháng.

Vào tháng 01 năm 2019 Âm lịch (tháng giêng) chị Ph đi thu tiền huê thì bà có hỏi ai là người hốt huê tháng này thì chị Ph nói là bà S nồi hốt và bỏ huê 700.000 đồng. Trước đây, bà không có biết bà S nồi là ai, bây giờ bà mới biết bà S nồi là bà Trần Thị S.

Sau đó chị Ph chồng huê cho bà S nồi vào thời điểm nào với số tiền bao nhiêu thì bà không có biết.

Người làm chứng bà Võ Thị R trình bày: bà không có quan hệ họ hàng cũng như không có mâu thuẫn gì với vợ chồng bà S nồi (bà Trần Thị S) cũng như vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph.

Bà có tham gia chơi huê mở vào ngày 05/9/2018 Âm lịch do chị Nguyễn Thị Kim Ph làm thủ; khi tham gia chơi huê bà lấy tên là Chút; dây huê này có 14 phần huê, đầu huê 5.000.000 đồng/tháng.

Vào tháng 01 năm 2019 Âm lịch (tháng giêng) chị Ph đi thu tiền huê thì bà có hỏi ai là người hốt huê tháng này thì chị Ph nói là bà S nồi hốt và bỏ huê 700.000 đồng. Vào tháng giêng năm 2019 Âm lịch, bà không có chứng kiến cũng như tham gia bỏ huê; trước đây, bà không có biết bà S nồi là ai, bây giờ tôi mới biết bà S nồi là bà Trần Thị S.

Sau đó chị Ph chồng huê cho bà S nồi vào thời điểm nào với số tiền bao nhiêu thì tôi không có biết.

Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu việc tuân theo pháp luật của các đương sự cũng như Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguY đơn, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph và ông Trần Văn H phải trả cho vợ chồng bà Trần Thị S và ông Nguyễn Đức Th 67.450.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp huê, hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T được quy định tại khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S: Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị S vẫn giữ nguY quan điểm khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph phải hoàn trả cho vợ chồng bà số tiền hụi mà bà đã đóng.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có cơ sở, bà S đã cung cấp tài liệu chứng cứ là Giấy xác nhận xựng huệ, ngày 05/9/2018 và Giấy xác nhận hốt huệ, ngày 05/12/2018.

Đối với nội dung khởi kiện 85.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim Ph chỉ thừa nhận còn nợ tiền huê số tiền 72.000.000 đồng thì bà đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Đối với nội dung khởi kiện 25.450.000 đồng, bà S xác nhận có chơi hai đầu huê do bà Ph làm thủ mở vào ngày 05/9/2018 Âm lịch. Bà S thừa nhận chỉ hốt một đầu huê vào ngày 05/12/2018 Âm lịch còn một đầu huê thì bà chưa hốt, bà đã đóng huê sống cho bà Ph từ ngày 05/9/2018 Âm lịch đến ngày 05/3/2019 Âm lịch thì hai bên xảy ra cải vả, tranh chấp huê. Bà S khai đã đóng được cho bà Ph 06 phần đầu huê sống với số tiền là: 25.450.000 đồng; bà S đồng ý cấn trừ một đầu huê chết cho

bà S với số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị S yêu cầu vợ chồng bà Trần Thị Kim Ph, ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm hoàn trả tiền nợ huê cho vợ chồng bà số tiền 67.450.000 đồng. Bị đơn không đồng ý yêu cầu của nguY đơn nên đây là vụ kiện tranh chấp huê, hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận giữa bà S và bà Ph đối với số tiền 72.000.000 đồng không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đối với khoản nợ hụi giao dịch ngày 05/9/2018 (Âm lịch), bà S, bà Ph cùng những nhân chứng do bà Ph xuất trình đều xác nhận bà Trần Thị S có chơi 2 phần trong đầu huê này, bà S đã hốt một phần, còn lại một phần chưa hốt, bà Ph thì cho rằng bà S đã hốt hết 2 phần trong dây hụi này nên nghĩa vụ chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguY đơn bà Trần Thị S đã chuyển qua nghĩa vụ chứng minh thuộc về bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Ph vì bà Ph thừa nhận, bà S có tham gia chơi hai đầu huê mở vào 05/9/2018 (Âm lịch) do bà làm thủ, một đầu huê các đương sự đã thống nhất được còn đầu huê thứ hai bà Ph nói rằng bà S đã hốt huê vào tháng 1 năm 2019 (Âm lịch) nhưng bà lại không có giấy tờ gì chứng minh là bà đã giao nhận tiền cho bà S tại đâu, với số tiền bao nhiêu, có ai chứng kiến việc giao nhận tiền hay không; bà chỉ nói là đã giao nhận tiền hốt huê cho bà S tại nhà bà S khi có sự chứng kiến của bà và vợ chồng bà S, có kèm theo một tờ giấy ghi rõ cụ thể số tiền; có sự làm chứng của bà Đoàn Thị Thu Th, Cao Thị M, Phạm Thị Y, Võ Thị R nhưng những người làm chứng này lại khai không có chứng kiến việc bà Ph có giao nhận tiền hốt huê cho bà S hay không, giao số tiền bao nhiêu thì họ cũng không có biết, họ chỉ nghe bà Ph báo bà S hốt hụi mà thôi. Ngoài ra, bà Ph thừa nhận đến tháng 2 năm 2019 Âm lịch, bà vẫn còn đi thu tiền huê còn sống của bà S vì bà Ph cho rằng do bà quên; thể hiện bà S đã đóng một đầu huê sống cho bà Ph từ ngày mở huê 05/9/2018 Âm lịch đến tháng tháng 2 năm 2019 Âm lịch là 06 tháng tương đương với 06 phần huê. Hơn nữa, từ lời khai của bà Ph cho rằng bà S hốt huê tháng 01/2019 (Âm lịch) nhưng số tiền bà Ph giao cho bà S không thống nhất, khi bà khai giao 50.000.000 đồng, lúc khai 55.700.000 đồng và tại phiên tòa bà Ph khai giao cho bà S 52.700.000 đồng. Điều đó thể hiện lời trình bày của bà Ph là không có cơ sở tin cậy nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày này của bà Ph.

Đối với việc cấn trừ 30.000.000 đồng tiền hụi chết của bà Trần Thị S đối với bà Nguyễn Thị Kim Ph trong cùng dây hụi, bà Ph đồng ý. Việc thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật

Bà Nguyễn Thị Kim Ph thừa nhận việc bà làm thủ huê tạo ra thu nhập nhằm mục đích phục vụ sinh hoạt gia đình và hiện nay bà Ph và ông Nguyễn Văn H đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân hợp pháp nên áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới cùng với bà Nguyễn Thị Kim Ph có trách nhiệm hoàn trả số tiền còn nợ huê cho vợ chồng bà Trần Thị S, ông Nguyễn Đức Th

[4] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguY đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, HĐĐX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph cùng ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm hoàn trả số tiền còn nợ huệ cho vợ chồng bà Trần Thị S, ông Nguyễn Đức Th số tiền 67.450.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguY đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2/ TuY xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp huê, hụi giữa nguY đơn bà Trần Thị S, ông Nguyễn Đức Th đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Ph, ông Nguyễn Văn H. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph, ông Nguyễn Văn H phải trả cho vợ chồng bà Trần Thị S, ông Nguyễn Đức Th số tiền **67.450.000** đồng (*S mươi bảy triệu bốn trăm năm chục ngàn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị S, ông Nguyễn Đức Th nếu bà Nguyễn Thị Kim Ph, ông Nguyễn Văn H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ph, ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.372.500 đồng (*Ba triệu, ba trăm bảy mươi hai ngàn, năm trăm đồng*) .

Hoàn trả cho bà Trần Thị S số tiền tạm ứng án phí là 2.100.000 đồng bà S đã nộp tại biên lai thu số: 0026190, ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Hoàn trả cho bà Trần Thị S số tiền tạm ứng án phí là 750.000 đồng bà S đã nộp tại biên lai thu số: 0026118, ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Quyền kháng cáo của bà Trần Thị S và bà Nguyễn Thị Kim Ph là 15 ngày tròn kể từ ngày tuY án (27/11/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *VKSND (Tỉnh - Huyện);*
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
-- Lưu hồ sơ.